

Phụ lục IV
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ PHÒNG VẤN
TUYỂN DỤNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025-2026
(ban hành kèm theo Thông báo số /TB-HĐTD ngày tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Tuyển dụng hợp đồng lao động giáo viên)

I. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Mầm non

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	001	Nguyễn Thị Cúc	09/11/1984	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			
2	002	Phan Thị Mỹ Duyên	30/9/2001	Nữ	Kinh	Thăng Bình, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
3	003	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	10/9/1987	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			
4	004	Bùi Thị Hằng	26/12/1989	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
5	005	Trần Thị Ánh Hiền	17/7/1993	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
6	006	Ngô Thị Hiền	11/12/1996	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
7	007	Hà Thị Hoà	13/10/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
8	008	Nguyễn Khải Huyền	16/3/2001	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
9	009	Nguyễn Thị Thu Hường	18/6/1994	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
10	010	Nguyễn Thị Lành	20/8/1991	Nữ	Kinh	Điện Bàn Bắc, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			

11	011	Trần Thị Lắm	10/01/1987	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
12	012	Nguyễn Thị Liễu	20/10/2001	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
13	013	Đồng Thị Thanh Lợi	27/7/1999	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
14	014	Hồ Thị Mai Ly	20/9/1991	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Cao đẳng	Giáo dục mầm non			
15	015	Phan Thị Ngọc Mai	16/10/1988	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non		Con TB	
16	016	Phạm Thị Tuyết Mai	04/5/2002	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
17	017	Nguyễn Lương Tuyết	21/02/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
18	018	Nguyễn Thị Nhị	22/12/1987	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
19	019	Nguyễn Thị Phụng	27/12/1995	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
20	020	Huỳnh Thị Ngọc Sương	10/3/2000	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
21	021	Huỳnh Thị Kim Tuyền	08/10/1987	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
22	022	Phạm Thị Hồng Thảo	19/3/1990	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
23	023	Đặng Thị Thuý Trinh	19/5/1991	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
24	024	Nguyễn Dạ Trúc	18/10/1994	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
25	025	Trần Thị Thanh Vân	15/12/1995	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
26	026	Nguyễn Thị Hải Yến	24/10/1995	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			
27	027	Trần Thị Hải Yến	09/4/1988	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục mầm non			

Tổng cộng danh sách này có: 27 người./.

II. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Văn hóa tiểu học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	028	Lê Thị Vân Anh	08/10/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
2	029	Nguyễn Thị Y Bình	24/9/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
3	030	Trần Thị Kim Chi	02/3/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
4	031	Lê Thuỳ Dung	19/9/1996	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
5	032	Bùi Thị Thu Dung	07/01/2002	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
6	033	Nguyễn Khánh Hà	09/7/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
7	034	Ngô Thị Hai	17/6/1997	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
8	035	Phạm Thị Mỹ Hiền	18/9/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
9	036	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/8/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
10	037	Lê Thị Thu Hiếu	24/11/1997	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			

11	038	Hồ Thị Hải	Hiếu	01/4/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
12	039	Lê Nguyễn Thuy Như	Huyền	01/12/1997	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
13	040	Đoàn Thị Thanh	Lài	16/8/2001	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
14	041	Ngô Thị Kiều	Liên	09/8/2003	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
15	042	Nguyễn Trần Mỹ	Linh	25/8/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
16	043	Nguyễn Tuyết	Mai	18/01/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
17	044	Nguyễn Thị	Mai	21/6/2002	Nữ	Kinh	Cam Hồng, Quảng Trị	Đại học	Giáo dục tiểu học			
18	045	Đặng Thị Bình	Minh	12/10/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
19	046	Nguyễn Thị Hằng	My	30/12/2003	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
20	047	Đặng Thị Quỳnh	Nga	04/8/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
21	048	Lê Thị Duy	Nhất	10/02/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
22	049	Phạm Hoài Nhã	Phương	17/6/2002	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
23	050	Trần Thị Hoàng	Phượng	10/3/1992	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
24	051	Phan Ngô Như	Quỳnh	06/6/2001	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
25	052	Thiều Thị Thanh	Tình	07/5/2003	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
26	053	Huỳnh Thị Thu	Thảo	02/9/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			

27	054	Lê Thị Thu	Thảo	19/6/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
28	055	Trần Thị Thu	Thảo	21/4/1995	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
29	056	Võ Thị Thu	Thảo	27/01/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
30	057	Nguyễn Thị Minh	Thư	07/5/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
31	058	Ngô Hoàng Anh	Thư	26/01/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
32	059	Nguyễn Thị Thanh	Thương	01/01/1997	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
33	060	Nguyễn Thị Thuý	Trang	12/11/1999	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
34	061	Hoàng Lê Huyền	Trang	06/5/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
35	062	Trần Dương Thuý	Trâm	10/3/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
36	063	Nguyễn Thị Thuý	Trinh	05/10/2000	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
37	064	Trần Bảo	Uyên	30/11/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
38	065	Trần Thị Thảo	Vân	27/10/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			
39	066	Lê Thị Thanh	Vân	20/11/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục tiểu học			

Tổng cộng danh sách này có:

39 người./.

III. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Âm nhạc tiểu học

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	067	Mai Thị Linh Chi	28/12/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Âm nhạc			
2	068	Đỗ Thị Thuỳ Dương	26/02/1987	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Âm nhạc			
3	069	Lê Thị Hằng	16/6/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Âm nhạc			
4	070	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	18/9/1990	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Đàn tranh	Chứng chỉ NVSP		
5	071	Y Tuế	18/6/2001	Nữ	Bana	Hoà Cường, Đà Nẵng	Đại học	SP Âm nhạc		Dân tộc thiểu số	
6	072	Nghiêm Thị Thiên Trang	25/10/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Âm nhạc			

Tổng cộng danh sách này có:

6 người./.

IV. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Mỹ thuật tiểu học và Mỹ thuật trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I MỸ THUẬT TIỂU HỌC											
1	073	Võ Thị Tuyên Dương	07/9/1993	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Mỹ thuật			
2	074	Trịnh Xuân Nhi	02/10/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Mỹ thuật			
3	075	Nguyễn Nhật Sơn	19/3/1992	Nam	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Mỹ thuật			
4	076	Phạm Thị Thảo	11/7/1996	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Mỹ thuật			
II MỸ THUẬT TRUNG HỌC CƠ SỞ											
1	077	Trần Thị Dạ Lê	18/7/1990	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Mỹ thuật			

Tổng cộng danh sách này có:

5 người./.

V. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Tin học và Công nghệ tiểu học và Tin học trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỂU HỌC										
1	078	Phạm Thị Thanh Bình	24/7/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
2	079	Huỳnh Thị Như Bình	30/6/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
3	080	Phùng Thị Thuỳ Dung	03/3/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
4	081	Lê Thị Mỹ Hạnh	02/9/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
5	082	Võ Thị Thu Hằng	20/12/2002	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
6	083	Trần Nguyễn Ngọc Hiếu	26/11/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
7	084	Lê Thị Liễu	29/9/2002	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học và Công nghệ tiểu học			
8	085	Phạm Thị Trúc	16/10/1994	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Chứng chỉ NVSP tiểu học		

II	TIN HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ											
1	086	Nguyễn Nhật Cường	25/6/2001	Nam	Kinh	Cam Lộ, Quảng Trị	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ NVSP Tin học THCS			
2	087	Nguyễn Thị Kim Hằng	26/9/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học				
3	088	Nguyễn Bá Tuấn Kiệt	14/02/2003	Nam	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học				
4	089	Phan Thị Liễu	10/6/1976	Nữ	Kinh	Hòa Minh, Đà Nẵng	Đại học	Tin học	Chứng chỉ NVSP Toán - Tin (465 tiết)			
5	090	Nguyễn Thị Mai Loan	09/10/1997	Nữ	Kinh	An Hải, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học				
6	091	Trần Lê Tâm Như	07/9/2003	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học				
7	092	Chu Thiện Tình	18/4/1990	Nam	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Toán-Tin	Chứng chỉ NVSP Toán tin			
8	093	Lê Tảo Nguyên Thái	01/10/1992	Nam	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ NVSP GV Tin THCS			
9	094	Hồ Quốc Vương	29/4/2003	Nam	Kinh	Phú Thuận, Đà Nẵng	Đại học	SP Tin học				

Tổng cộng danh sách này có: 14 người./.

VI. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Toán trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11	12	16
1	095	Nguyễn Thiên An	09/12/2000	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
2	096	Trương Thị Kim Ánh	20/7/1995	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
3	097	Trần Thiên Ân	29/5/2001	Nam	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
4	098	Nguyễn Thành Bửu	02/10/1980	Nam	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Thạc sĩ	Phương pháp Toán sơ cấp	SP Toán học		
5	099	Nguyễn Hữu Chánh	29/6/1993	Nam	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	Toán ứng dụng	Chứng chỉ NVSP		
6	100	Nguyễn Thị Kim Chung	29/9/1994	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
7	101	Huỳnh Lâm Huyền Diệu	05/12/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
8	102	Ông Thị Thuỳ Dung	09/5/2001	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
9	103	Huỳnh Thị Đình Đan	30/10/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
10	104	Võ Tiến Huy	22/10/2001	Nam	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

11	105	Võ Thị Mỹ	Hạnh	15/10/2002	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
12	106	Phan Thị	Hảo	16/11/1996	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
13	107	Đặng Võ Thị	Hằng	21/6/2002	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
14	108	Nguyễn Ngọc	Hân	25/8/2003	Nữ	Kinh	Duy Xuyên, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
15	109	Bùi Thị Thu	Hiền	24/4/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
16	110	Nguyễn Thị	Hoa	22/8/2000	Nữ	Kinh	Bắc Giang, Quảng Trị	Đại học	SP Toán học			
17	111	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	24/01/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
18	112	Kiều Thị	Hoanh	20/3/1994	Nữ	Kinh	Bàn Thạch, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
19	113	Đinh Thị Ngọc	Hồng	04/10/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
20	114	Nguyễn Ngọc Anh	Huy	19/9/2002	Nam	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
21	115	Ngô Thị Thanh	Huyền	11/01/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
22	116	Võ Thị Thu	Hường	15/10/1997	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
23	117	Dương Thị Kim	Khánh	12/02/1999	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
24	118	Trần Thị Bách	Khoa	19/7/1998	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
25	119	Nguyễn Đức	Khôi	12/9/2003	Nam	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

26	120	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20/6/2001	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
27	121	Kiều Văn	Long	07/6/2000	Nam	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
28	122	Đinh Ngô Thảo	Ly	06/4/2002	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
29	123	Đồng Thị	Lý	01/9/1991	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	Toán học-Tin học	Chứng chỉ NVSP Toán		
30	124	Nguyễn Tuấn	Minh	09/8/2003	Nam	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
31	125	Hoàng	My	02/8/2002	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
32	126	Nguyễn Diệp Kiều	My	14/02/1996	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
33	127	Ngô Thị Ngọc	Mỹ	07/8/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
34	128	Trần Xuân	Nam	25/11/2002	Nam	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
35	129	Phạm Trần Công	Nam	15/01/2003	Nam	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
36	130	Võ Thị	Nở	05/5/1991	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
37	131	Lê Thuý	Nga	13/8/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
38	132	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09/5/1998	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
39	133	Nguyễn Thành Trinh	Nguyên	25/11/2002	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
40	134	Nguyễn Thị Bảo	Nhung	17/10/1993	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Thạc sĩ	Toán Giải tích	Chứng chỉ NVSP		

41	135	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/11/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
42	136	Lê Thị Tuyết Nhung	16/02/1989	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Thạc sĩ	Phương pháp Toán sơ cấp	ĐHSP Toán học		
43	137	Đào Yến Như	07/3/1993	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Toán ứng dụng	Chứng chỉ NVSP		
44	138	Lê Thanh Quỳnh Như	31/8/2002	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
45	139	Nguyễn Trần Hoàng Oanh	23/8/1994	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
46	140	Phạm Đào Hiếu Phong	06/8/2003	Nam	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
47	141	Trần Thị Như Phương	22/6/1996	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
48	142	Trần Thị Mỹ Phương	10/02/2002	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
49	143	Nguyễn Thị Phương	22/7/1999	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
50	144	Phạm Thị Kim Phượng	08/5/1994	Nữ	Kinh	Hải Vân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
51	145	Nguyễn Thị Quê	19/01/2002	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
52	146	Võ Như Quốc	17/4/1995	Nam	Kinh	Điện Bàn Đông, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
53	147	Lê Viết Quý	20/11/1993	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
54	148	Đông Thị Tố Uyên	28/8/1995	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
55	149	Nguyễn Diễm Uyên	06/10/2001	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

56	150	Nguyễn Thị Hạ	Quyên	02/3/1996	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
57	151	Nguyễn Như	Quỳnh	28/11/2002	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
58	152	Đặng Ngọc	Son	12/10/2003	Nam	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
59	153	Nguyễn Thanh	Son	27/12/2003	Nam	Kinh	Điện Bàn Tây, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
60	154	Phan Thị Thu	Sương	24/10/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
61	155	Ngô Minh	Tâm	26/5/2003	Nữ	Kinh	Thăng Diên, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
62	156	Trần Văn	Tâm	08/6/2003	Nam	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
63	157	Lê Thị Thuỳ	Tiên	26/5/2003	Nữ	Kinh	Hoà Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
64	158	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	15/01/1994	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
65	159	Đặng Bá	Tuân	04/7/2001	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Hà Tĩnh	Đại học	SP Toán học			
66	160	Trần Thị Mỹ	Thành	22/02/2003	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
67	161	Nguyễn Lê Phương	Thảo	16/02/1999	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
68	162	Hồ Thị Thu	Thảo	25/11/2003	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
69	163	Nguyễn Thị Mai	Thơm	28/3/1990	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
70	164	Phạm Thị	Thu	01/01/1988	Nữ	Kinh	Bàn Thạch, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

71	165	Nguyễn Thị Thu	20/4/1997	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Thạc sĩ	Phương pháp Toán sơ cấp	ĐHSP Toán học		
72	166	Nguyễn Thị Thanh Thuỷ	23/01/2002	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
73	167	Trần Thị Bích Thuỷ	21/5/1994	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
74	168	Tăng Thị Diễm Thúy	17/11/2000	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
75	169	Huỳnh Thuỳ Trang	16/12/1997	Nữ	Kinh	Hoà Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
76	170	Võ Thị Huyền Trang	16/9/1995	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
77	171	Trần Thị Huỳnh Trang	02/7/2003	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
78	172	Ngô Quỳnh Trâm	09/11/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
79	173	Đỗ Quang Trí	26/5/2000	Nam	Kinh	An Hải, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học		Con TB	
80	174	Dương Thị Trinh	12/7/2002	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
81	175	Đỗ Phương Trinh	30/12/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
82	176	Đoàn Thị Thanh Trúc	12/01/2003	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
83	177	Nguyễn Thị Hạ Uyên	20/02/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
84	178	Lê Thị Phương Uyên	14/3/2002	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

85	179	Nguyễn Thị Kiều Vân	04/8/1998	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số	ĐHSP Toán học		
86	180	Nguyễn Ngọc Phụng Vy	28/10/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
87	181	Nguyễn Thị Tường Vy	04/01/2003	Nữ	Kinh	Hoà Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			
88	182	Nguyễn Hiền Xinh	12/4/1994	Nữ	Kinh	Hoà Cường, Đà Nẵng	Đại học	Toán ứng dụng	Chứng chỉ NVSP giáo viên THCS		
89	183	Lê Thị Hải Yến	14/01/2002	Nữ	Kinh	Hoà Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Toán học			

Tổng cộng danh sách này có: 89 người./

VII. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Tiếng Anh trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	184	Nguyễn Thị Hoài An	29/7/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
2	185	Võ Thị Hồng Anh	21/4/2001	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
3	186	Trần Thị Hoàng Anh	16/02/1994	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
4	187	Trần Thị Kim Cúc	28/02/1999	Nữ	Kinh	Đại Lộc, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
5	188	Nguyễn Hiếu Dung	25/12/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
6	189	Lê Diệp Đoan	12/3/1997	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
7	190	Phạm Thị Thái Hà	22/9/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
8	191	Nguyễn Việt Hà	01/01/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
9	192	Nguyễn Nhật Hà	30/01/1999	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Thạc sĩ, Đại học	SP Tiếng Anh			

10	193	Phạm Thị	Hiên	15/3/1991	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
11	194	Võ Thị Thanh	Hoa	12/6/1996	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Tiếng Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
12	195	Nguyễn Thị Thu	Hồng	10/10/1999	Nữ	Kinh	Đại Lộc, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
13	196	Phan Quỳnh	Hương	10/01/2001	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
14	197	Văn Mỹ	Kim	28/11/1982	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
15	198	Trần Thị Thảo	Lan	18/10/1999	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
16	199	Đỗ Đoàn Nhật	Lệ	16/11/2002	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
17	200	Trần Thị Diễm	Mi	26/8/1991	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
18	201	Trần Lê Hải	Nhi	14/9/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
19	202	Hoàng Thị	Nhung	18/5/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
20	203	Nguyễn Đình Hoàng	Phong	26/3/2003	Nam	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
21	204	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	23/3/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
22	205	Nguyễn Văn	Phước	03/12/1982	Nam	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
23	206	Ngô Võ Ngân	Phương	27/3/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
24	207	Đào Tuyết	Quỳnh	14/4/2003	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
25	208	Lê Thị Minh	Tuyền	02/8/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			

26	209	Phạm Trần Phương	Thanh	25/10/2001	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
27	210	Nguyễn Thị Kim	Thanh	26/11/1999	Nữ	Kinh	Điện Bàn Bắc, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
28	211	Hồ Thị Phương	Thảo	014/01/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
29	212	Đặng Ánh	Thư	03/5/1990	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP (405 tiết)		
30	213	Nguyễn Đỗ Thùy	Trang	01/01/1998	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
31	214	Lê Thị Mai	Trang	14/3/2002	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
32	215	Cao Nữ Huyền	Trâm	20/4/2001	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
33	216	Lê Thị	Trinh	06/9/1999	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
34	217	Phạm Thị	Trinh	12/01/1999	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	CC NVSP giáo viên THCS		
35	218	Nguyễn Thị Tố	Uyên	12/11/1999	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh			
36	219	Quảng Thị Bạch	Vân	12/10/1985	Nữ	Chăm	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Tiếng Anh		Dân tộc thiểu số	

Tổng cộng danh sách này có: 36 người./.

VIII. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Ngữ văn trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	220	Lê Trần Văn Anh	05/6/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
2	221	Phan Trần Hải Anh	16/12/2002	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
3	222	Đinh Thị Kim Anh	09/4/2002	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
4	223	Phạm Thị Ngọc Ánh	19/7/2002	Nữ	Kinh	Dương Nỗ, Thừa Thiên Huế	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
5	224	Nguyễn Thị Kiều Ân	12/9/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
6	225	Hứa Văn Bảo	27/12/2001	Nam	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
7	226	Nguyễn Lê Thành Đạt	20/9/2001	Nam	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
8	227	Văn Thảo Đoan	23/5/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
9	228	Nguyễn Thị Viêt Hải	05/5/2000	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
10	229	Lê Thị Viêt Hạnh	02/11/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

11	230	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/3/1998	Nữ	Cơ Tu	Đông Giang, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Dân tộc thiểu số	
12	231	Võ Ngọc Hân	28/02/2003	Nữ	Kinh	An Hải, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
13	232	Võ Thị Thu Hiền	21/11/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
14	233	Nguyễn Phan Huy Hoàng	16/02/1998	Nam	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Người hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân	
15	234	Nguyễn Thị Hồng	27/01/2002	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
16	235	Cao Thị Thanh Huyền	02/5/2003	Nữ	Kinh	Xuân Phú, Thừa Thiên Huế	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
17	236	Nguyễn Minh Hưng	01/02/2001	Nam	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
18	237	Phạm Thị Thu Hương	02/01/2002	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
19	238	Bùi Thị Xuân Hương	21/7/1983	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Thạc sĩ, Đại học	Ngôn ngữ học	CC NVSP bậc 1		
20	239	Huỳnh Thị Thúy Kiều	26/7/2003	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
21	240	Đào Thị Kim Liên	17/10/1994	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
22	241	Trương Thúy Liên	25/4/2001	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
23	242	Nguyễn Thị Kiều Liên	10/6/2002	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
24	243	Huỳnh Thị Thùy Linh	13/7/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
25	244	Châu Hồng Nhật Linh	03/02/2003	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
26	245	Phạm Khánh Linh	03/02/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

27	246	Bùi Khánh	Linh	21/5/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
28	247	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	05/3/2002	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
29	248	Phạm Thị	Mơ	20/8/2002	Nữ	Kinh	Điện Bàn Tây, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
30	249	Nguyễn Thị Hoàng	My	12/6/2001	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
31	250	Nguyễn Trần Thu Hà	My	27/3/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
32	251	Trần Thị Hoài	My	09/02/2002	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
33	252	Nguyễn Thị Yến	Nga	12/02/1987	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Thạc sĩ, Đại học	Văn học và Ngôn ngữ	CC NVSP giáo viên THCS		
34	253	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nga	04/9/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
35	254	Đặng Thị Thúy	Nga	26/7/2002	Nữ	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
36	255	Lê Quỳnh	Ngân	22/5/2001	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Văn học	CC NVSP giáo viên THCS		
37	256	Ngô Thị	Ngoi	20/7/1990	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Văn học	CC NVSP ngành Văn (405 tiết)		
38	257	Nguyễn Ngọc Thu	Nguyên	12/4/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
39	258	Huỳnh Thảo	Nguyên	30/6/2003	Nữ	Kinh	Hải Vân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
40	259	Phạm Nguyễn Thanh	Nhân	09/5/2002	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

41	260	Nguyễn Thị Nhân	05/02/2002	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
42	261	Cao Thị Yến Nhi	04/02/2003	Nữ	Chút (Sách)	Kim Điền, Quảng Trị	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Dân tộc thiểu số	
43	262	Trần Lê Uyên Nhi	11/7/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
44	263	Trịnh Thị Yến Nhi	06/3/2003	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
45	264	Huỳnh Thị Hồng Nhung	08/4/2002	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
46	265	Lê Thị Nhung	17/4/2003	Nữ	Kinh	Thăng An, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
47	266	Huỳnh Bảo Như	25/01/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
48	267	Nguyễn Hồng Quân	08/3/2001	Nam	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
49	268	Trần Bảo Quyên	25/11/2000	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
50	269	Phạm Thị Hoàng Quyên	24/3/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
51	270	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10/9/1995	Nữ	Kinh	Phú Xuân, Thừa Thiên Huế	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
52	271	Thái San San	20/7/2003	Nữ	Hán (Hoa)	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn		Dân tộc thiểu số	
53	272	Nguyễn Thị Mỹ Tuyên	17/4/1997	Nữ	Kinh	Hòa Vang, Đà Nẵng	Đại học	Văn học	CC NVSP giáo viên THCS		
54	273	Lê Thị Kim Tuyền	08/10/2002	Nữ	Kinh	Hải Vân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
55	274	Nguyễn Thị Thắm	20/9/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

56	275	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	02/01/1992	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
57	276	Trần Thị Thanh	Thúy	25/12/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
58	277	Nguyễn Thị Thu	Thuyền	04/12/1995	Nữ	Kinh	Cẩm lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
59	278	Phan Đặng Anh	Thư	21/12/2002	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
60	279	Lưu Hiểu	Thương	18/10/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
61	280	Phan Thị	Trang	06/5/1999	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
62	281	Trần Thị Thu	Trang	13/9/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
63	282	Nguyễn Hoàng Thanh	Trâm	18/8/2003	Nữ	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
64	283	Nguyễn Văn Minh	Trí	18/6/2003	Nam	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
65	284	Lê Hồng Bảo	Trinh	04/3/2003	Nữ	Kinh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
66	285	Lê Hoàng	Uyên	25/12/2002	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
67	286	Lê Thị Thu	Uyên	28/02/2000	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
68	287	Nguyễn Võ Diễm	Uyên	18/11/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
69	288	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	02/01/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			
70	289	Trần Thị Thảo	Vy	06/4/2002	Nữ	Kinh	Điện Bàn Đông, Đà Nẵng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn			

Tổng cộng danh sách này có: 70 người./.

IX. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Giáo dục thể chất trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	290	Bùi Văn Nghĩa	04/5/2000	Nam	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
2	291	Lê Đức Anh	25/8/2003	Nam	Kinh	An Khê, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
3	292	Trần Thị Hà	25/02/2003	Nữ	Kinh	Bà Nà, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
4	293	Mạc Phú Quý	05/10/2003	Nam	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
5	294	Hà Ngọc Hân	25/12/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
6	295	Huỳnh Anh Quốc	31/10/1997	Nam	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
7	296	Lê Hồng Anh	22/3/2003	Nam	Kinh	Hòa Cường, Đà Nẵng	Đại học	Huấn luyện thể thao			
8	297	Trần Thị Như Quỳnh	10/7/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
9	298	Võ Thị Duyên	17/3/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
10	299	Phan Đình Thanh Khiết	16/9/2003	Nam	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			

11	300	Đặng Công Lý	15/4/1991	Nam	Kinh	Hòa Vang, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
12	301	Đinh Trần Nhật Tân	29/3/2003	Nam	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
13	302	Trần Trung Hiếu	15/5/1990	Nam	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
14	303	Nguyễn Ngọc Huy	11/7/2002	Nam	Kinh	Đại Lộc, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
15	304	Triệu Văn Đới	21/8/1991	Nam	Nùng	Điện Bàn Đông, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất		Dân tộc thiểu số	
16	305	Nguyễn Lê Khánh Linh	02/02/2001	Nữ	Kinh	Đông Lộc, Nghệ An	Đại học	Giáo dục thể chất			
17	306	Nguyễn Bá Thế	26/5/1993	Nam	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
18	307	Trần Thị Bắc	08/10/2003	Nữ	Kinh	Đại Lộc, Đà Nẵng	Đại học	Huấn luyện thể thao			
19	308	Huỳnh Hoài Bảo Ngân	09/12/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	Giáo dục thể chất			
20	309	Trần Thị Nghĩa	24/4/2000	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	Huấn luyện thể thao			

Tổng cộng danh sách này có: 20 người./.

X. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Lịch sử và Địa lý trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	310	Võ Thị Thúy Hân	13/4/2003	Nữ	Kinh	Thanh Khê, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
2	311	Trần Thị Thúy Hoa	21/11/2003	Nữ	Kinh	Hòa Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
3	312	Đặng Thị Thu Hương	28/02/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
4	313	A Rát Li Sân Ni	24/01/2003	Nữ	Cơ Tu	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý		Dân tộc thiểu số	
5	314	Dương Thị Cẩm Tiên	03/10/2003	Nữ	Kinh	Hải Châu, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
6	315	Nguyễn Thị Thùy	21/02/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
7	316	Lê Dương Bảo Trâm	17/9/2003	Nữ	Kinh	Hòa Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			
8	317	Lê Thị Tường Vy	10/11/2003	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Lịch sử-Địa lý			

Tổng cộng danh sách này có: 8 người

XI. Vị trí dự tuyển: Giáo viên Khoa học tự nhiên trung học cơ sở

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ đào tạo		Bằng cấp, chứng chỉ (liên quan đến ngạch, vị trí, chức danh dự tuyển)	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên môn (ghi rõ ngành học)			
1	318	Trương Thị Xuân Diệu	12/4/2003	Nữ	Kinh	Hòa Vang, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
2	319	Nguyễn Việt Hà	19/3/2003	Nữ	Kinh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
3	320	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	07/8/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
4	321	Nguyễn Thị Hương	21/5/2003	Nữ	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
5	322	Lê Thị Hà My	27/9/2003	Nữ	Kinh	Điện Bàn, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
6	323	Phan Thị Huỳnh Na	16/6/2003	Nữ	Kinh	Hòa Xuân, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
7	324	Phan Tú Nga	08/5/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
8	325	Phan Thị Nữ Quý	12/02/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
9	326	Đặng Văn Tình	25/9/2003	Nam	Kinh	Sơn Trà, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
10	327	Phạm Thị Thanh Thảo	18/01/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
11	328	Bùi Yến Mai Thiên	31/12/2003	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên		Con TB	
12	329	Bùi Anh Thơ	08/9/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
13	330	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/01/2003	Nữ	Kinh	Hòa Khánh, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			
14	331	Đặng Thị Trang	14/3/2003	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Đà Nẵng	Đại học	SP Khoa học tự nhiên			

Tổng cộng danh sách này có: 14 người./.